

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HSPT
Ngày 20-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Ông Trần Văn Quán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 48/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Nguyễn Bá T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hoá, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Nguyễn Bá T, sinh năm: 1991. HKTT: Ấp S, xã B, huyện M, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: xã T, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Bé T, sinh năm: 1967 (đã mất) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1966; Có 01 chị ruột, sinh năm 1989; Bản thân có vợ tên Lê Thị Mỹ L, có 01 người con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Võ Văn M, sinh năm 1993. HKTT: khu phố P, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1997. HKTT: phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đoàn Xuân Y, sinh năm 1992. HKTT: Xã A, huyện D, tỉnh Long An.

- Phan Văn N, sinh năm 1992. HKTT: phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoàng Văn P, sinh năm 1992. Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Long An.
- Nguyễn Văn C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
- Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
- Đỗ Thị D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/7/2020, bạn của T bên Campuchia tên thường gọi là L (không rõ lai lịch) điện thoại cho T thỏa thuận và thống nhất giao T bố trí phương tiện đưa 04 người Việt Nam đang cư trú tại TP.HCM và tỉnh Long An gồm: Võ Văn M, Nguyễn Thị Tuyết H, Đoàn Xuân Y và Phan Văn N qua Campuchia với tổng số tiền: 3.400.000 đồng (trong đó: 1.400.000 đồng tiền thuê xe ô tô đón người từ TP.HCM về xã T, huyện T, tỉnh Long An; 2.000.000 đồng là tiền công T chở 04 người từ xã T đến biên giới). Linh cho T số điện thoại của những người trên để cung cấp cho tài xế liên lạc hẹn địa điểm đưa đón. Linh, T thống nhất sẽ giao nhận tiền và người tại khu vực cột mốc 197 trên đường tuần tra biên giới thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Sau khi nhận thỏa thuận của Linh, ngày 23/7/2020, T thuê xe ô tô 16 chỗ biển số 62B-012.90 của bà Huỳnh Thị M do con ruột Hoàng Văn P điều khiển đến TP.HCM và huyện D, tỉnh Long An, chở bốn người gồm M, H, Y, N về xã T, huyện T, Long An. T không nói cho Nguyễn Văn Nhân và Hoàng Văn P biết là chở người đến xã T, huyện T, tỉnh Long An để qua biên giới.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi xe của Hoàng Văn P về đến xã T, T liên hệ Nguyễn Văn C chạy xe mô tô ra để chở 02 người, với giá 500.000 đồng (T không nói cho anh C biết việc đưa 04 người khách trên đến biên giới để sang Campuchia trái phép). Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 23/7/2020, khi T điều khiển xe mô tô biển số 62T1-10461 chở Võ Văn M và Nguyễn Thị Tuyết H và C điều khiển xe mô tô biển số 62T1-11708 chở Đoàn Xuân Y và Phan Văn N thì bị Công an xã T, huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An phát hiện lập biên bản hành chính đồng thời chuyển cho cơ quan chức năng giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 03/2021/HS-ST ngày 01-3-2021 của Toà án nhân dân huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An đã xử:

-Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Bị cáo Trần Nguyễn Bá T phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Bá T 01 (một) năm tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 04/3/2021, bị cáo Trần Nguyễn Bá T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nguyễn Bá T thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” là đúng, không oan. Bị cáo Trần Nguyễn Bá T kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Về thủ tục: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi: Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 23/7/2020 tại xã T, huyện T, tỉnh Long An, bị cáo Trần Nguyễn Bá T đã thực hiện hành vi tổ chức cho 4 đối tượng Võ Văn M, Nguyễn Thị Tuyết H, Đoàn Xuân Y và Phan Văn N từ thành phố Hồ Chí Minh và D, Long An đến biên giới Việt Nam – Campuchia để nhập cảnh vào Campuchia bằng cách T thuê Hoàng Văn P lái xe 16 chỗ đón những đối tượng nêu trên về xã T, T tiếp tục thuê Nguyễn Văn C và tự mình chở M, H, Y, N về nhà của T. Sau đó, lợi dụng đêm tối đưa những người này qua Campuchia thông qua đường mòn, lối mở nhằm mục đích để lấy tiền công. Bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý xuất nhập cảnh của cơ quan có thẩm quyền mà còn gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức cho người xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có người thân có công Cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo Trần Nguyễn Bá T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp, tuyên phạt bị cáo với mức án trên là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật, bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới là hoàn cảnh gia đình khó

khăn cha chết, mẹ bị bệnh, vợ bị cáo mới sinh con, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; có ông nội và ông ngoại là liệt sĩ, bà cố là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; đồng thời xét vai trò của bị cáo thấy rằng bị cáo không phải là người trực tiếp liên hệ để tổ chức cho những người có nhu cầu sang Campuchia xuất cảnh trái phép mà bị cáo chỉ là người được thuê để chở những người này đến địa điểm tập kết cho một người không rõ họ tên địa chỉ ở Campuchia để lấy tiền công 500.000 đồng/người. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhận thức pháp luật hạn chế, việc không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể cải tạo giáo dục đối với bị cáo nên có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Bá T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Nguyễn Bá T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Bị cáo Trần Nguyễn Bá T đã thực hiện hành vi tổ chức cho 4 đối tượng Võ Văn M, Nguyễn Thị Tuyết H, Đoàn Xuân Y và Phan Văn N từ thành phố Hồ Chí Minh và Đức Hòa, Long An đến biên giới Việt Nam – Campuchia thuộc địa phận xã T, huyện T, Long An để nhập cảnh vào Campuchia bằng cách thuê Hoàng Văn P lái xe 16 chỗ đón những đối tượng nêu trên về xã T. Sau đó bị cáo tiếp tục thuê Nguyễn Văn C và tự mình chở M, H, Y, N về nhà bị cáo. Sau đó, lợi dụng đêm tối đưa những người này qua Campuchia thông qua đường mòn, lối mở nhằm mục đích để lấy tiền công.

[3] Bị cáo Trần Nguyễn Bá T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức đưa người xuất cảnh qua biên giới trái phép là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhưng vì háms lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện nên án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tổ chức

cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Trần Nguyễn Bá T:

[4.1] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo kháng cáo có cung cấp tình tiết có bà Nguyễn Thị Chung được công nhận danh hiệu “Mẹ Việt Nam anh hùng” là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên mức án Tòa sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 1 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo.

[4.2] Về yêu cầu xin được hưởng án treo: Xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng khi xét xử Sơ thẩm đối với bị cáo; Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn cha chết, mẹ bị bệnh, vợ bị cáo mới sinh con, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; có ông nội và ông ngoại là liệt sĩ, bà cố là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng là các tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời xét vai trò của bị cáo thấy rằng bị cáo không phải là người trực tiếp liên hệ để tổ chức cho những người có nhu cầu sang Campuchia xuất cảnh trái phép mà bị cáo chỉ là người được thuê để chở những người này đến địa điểm tập kết cho một người không rõ họ tên địa chỉ ở Campuchia để lấy tiền công 500.000 đồng/người và cũng chưa nhận được tiền. Xét thấy bị cáo bị xử phạt mức hình phạt dưới 3 năm tù; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhận thức pháp luật hạn chế, việc không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bị cáo cũng có điều kiện tự cải tạo mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để trở thành người tốt. Nên có căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng là có căn cứ.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Trần Nguyễn Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Nguyễn Bá T; Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An, cho bị cáo Trần Nguyễn Bá T được hưởng án treo.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Bá T phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Bá T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án Phúc thẩm (20/10/2021).

Giao bị cáo Trần Nguyễn Bá T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo được cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Nguyễn Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhậm